TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/ HNGĐ - ST
Ngày: 16/6/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Trần Văn Hải
2. Ông: Đậu Văn Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/DSST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị A, sinh năm 1993
Nơi ĐKHKTT: Xóm 12, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: Thôn Tào Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Tĩnh Gia, T. Thanh Hóa
- Bị đơn: anh Bùi Văn B, sinh năm 1986
Nơi ĐKHKTT: Xóm 12, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Hiện đang cải tạo tại Đội 21, Phân trại số 02, Trại giam số 03, Tổng cục 08, Bộ Công an đóng tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(Các đương sự vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/5/2017, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị A trình bày:

- Về tình cảm: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2015 tại UBND xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị A đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Tào Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa sinh con và sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với anh Bùi Văn Bính từ tháng 8/2015 cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Văn B.

- Về con chung: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B có 01 con chung là cháu Bùi Văn An C, sinh ngày 11/8/2015, hiện đang sống với chị A. Nếu ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Văn An C. Do anh Bùi Văn B đang phải đi chấp hành án phạt tù, không có kinh tế nên chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Bùi Văn B trình bày:

- Về tình cảm: Anh Bùi Văn B thống nhất với chị Lương Thị A về điều kiện, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn như chị A trình bày. Theo anh B nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bắt đầu từ khi anh vi phạm pháp luật và bị bắt giữ thì vợ chồng mới xa cách về mặt tình cảm cũng như mọi mặt; chị A có những suy nghĩ và cách sống khác nên mới phát sinh mâu thuẫn. Bản thân anh B không muốn ly hôn nhưng nay chị A khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Anh Bùi Văn B và chị Lương Thị A có 01 con chung là cháu Bùi Văn An C, sinh ngày 11/8/2015, hiện đang sống với chị A. Nếu ly hôn, do cháu Bùi Văn An C dưới 36 tháng tuổi và anh B đang phải chấp hành án nên anh B thống nhất chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Văn An C. Sau này, khi chấp hành án xong anh B chứng minh được anh có điều kiện kinh tế và các điều kiện khác để có thể nuôi con tốt hơn chị A, anh B sẽ yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bản thân anh B hiện đang chấp hành án nên đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

- Về tài sản chung và khoản nợ: Thống nhất với chị A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Do anh Bùi Văn B đang chấp hành án tại Trại giam số 03, Bộ công an nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Các đương sự đã có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B; Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất của chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B giao cháu Bùi Văn An C, sinh ngày 11/8/2015 cho chị Lương Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn B. Anh Bùi Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị A, anh B mỗi người phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Lương Thị A yêu cầu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do anh Bùi Văn B đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Do chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2015 tại UBND xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương thì nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Lương Thị A trình bày. Do anh B đang chấp hành

án nên Tòa án không tổ chức phiên hòa giải được nhưng qua các bản tự khai, chị A và anh B đều thống nhất ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh B không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A, anh B đều thống nhất ly hôn nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị A, anh Bùi Văn B.

- Về con chung: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B có 01 con chung là cháu Bùi Văn An C, sinh ngày 11/8/2015, hiện đang sống với chị A. Do cháu Bùi Văn An C dưới 36 tháng tuổi, bản thân anh Bùi Văn B đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 03, Bộ công an; Chị A, anh B đều thống nhất chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Văn An C; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B. Việc thống nhất đó hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Đối với ý kiến của anh B về việc sau khi chấp hành án xong, anh B chứng minh được anh có điều kiện kinh tế và các điều kiện khác để có thể nuôi con tốt hơn chị A, anh B sẽ yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con của anh Bùi Văn B là chính đáng. Tuy nhiên, hiện tại anh đang phải chấp hành án phạt tù, nên dành quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cho đương sự bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và khoản nợ: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B mỗi người phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất của chị Lương Thị A và anh Bùi Văn B giao cháu Bùi Văn An C, sinh ngày 11/8/2015 cho chị Lương Thị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn B

Anh Bùi Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lương Thị A phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp. Trả lại cho chị Lương Thị Trang 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0001724 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Anh Bùi Văn B phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận::
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Tràng Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh